

Sách Đa-ni-ên - Số Tám Mười Ba

Bốn thế hệ của Phục Lâm La-ô-đi-xê: Làm sáng tỏ những điều ghê tởm ngày càng gia tăng

Jeff Pippenger
2024-02-16

Ê-xê-chi-ên chương 8 trình bày bốn điều ghê tởm tăng dần, đại diện cho bốn thế hệ của Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê. Cuộc phản loạn năm 1863 đã tạo ra một sự giả mạo đối với hai bảng của Ha-ba-cúc, cũng như A-rôn đã làm ra một “tượng ghen tuông” giả mạo qua con bê vàng của ông, đúng vào lúc Đức Chúa Trời đang trao hai tấm bia Mười Điều Răn cho Môi-se. Khi Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê bắt đầu công việc loại bỏ các lễ thật nền tảng, như được tượng trưng trong giấc mơ của William Miller, ban lãnh đạo của thế hệ thứ nhất bắt đầu khước từ thẩm quyền của Kinh Thánh, rồi đến Thần Linh của Lời Tiên Tri. Cuộc phản loạn đã phát triển đến mức chủ trương duy linh của Kellogg (thuyết phiếm thần) du nhập vào lịch sử của họ ngay trước năm 1888.

Trong cuộc nổi loạn năm 1888, thuyết duy linh, được biểu hiện qua những phòng hình tượng của Ê-xê-chi-ên, đã đạt đến mức mà các sứ giả của Minneapolis, nữ tiên tri, và thậm chí cả Đức Thánh Linh đều bị bác bỏ.

Chúng tôi đã thấy trong kinh nghiệm của mình rằng khi Chúa gửi những tia sáng từ cánh cửa đang mở của đền thánh đến cho dân sự Ngài, Sa-tan khuấy động tâm trí của nhiều người. Nhưng sự cuối cùng vẫn chưa đến. Sẽ có những kẻ chống lại ánh sáng và chèn ép những người mà Đức Chúa Trời đã lập làm kênh của Ngài để truyền đạt ánh sáng. Những điều thuộc linh không được phân định một cách thuộc linh. Những người canh gác đã không theo kịp sự quan phòng đang mở ra của Đức Chúa Trời, và sứ điệp chân thật do trời sai đến cùng các sứ giả thì bị khinh thường.

Sẽ có những người rời khỏi cuộc họp này, những người tự xưng là biết lẽ thật, đang quán quanh linh hồn mình những tấm áo không được dệt trên khung cử của thiên đàng. Tinh thần mà họ đã tiếp nhận tại đây sẽ theo họ. Tôi run sợ cho tương lai của công cuộc chúng ta. Những ai tại nơi này không chịu thuận phục trước những bằng chứng Đức Chúa Trời đã ban sẽ chống nghịch lại các anh em mà Đức Chúa Trời đang dùng. Họ sẽ làm cho mọi sự trở nên vô cùng khó khăn; và khi cơ hội đến, họ sẽ tiếp tục tiến hành cùng một kiểu chiến đấu mà họ đã theo đuổi cho đến nay. Những người này sẽ có cơ hội để được thuyết phục rằng bấy lâu nay họ đã chống nghịch Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Một số sẽ được thuyết phục; số khác sẽ bám chặt lấy tinh thần của riêng mình. Họ sẽ không chết đối với bản ngã và để Chúa Giê-su bước vào lòng họ. Họ sẽ bị lừa dối càng lúc càng nhiều cho đến khi không còn phân biệt được lẽ thật và sự công chính. Dưới một linh khác, họ sẽ tìm cách áp đặt lên công việc một khuôn mẫu mà Đức Chúa Trời sẽ không chấp thuận; và họ sẽ cố gắng thể hiện các thuộc tính của Sa-tan bằng cách nắm quyền kiểm soát tâm trí con người, và như thế kiểm soát công việc và sự nghiệp của Đức Chúa Trời.

"Giá như các anh em của chúng ta đã kiên nhẫn, cầu nguyện và khiêm nhường lòng mình trước mặt Đức Chúa Trời tại cuộc nhóm họp này, và bình thần ngồi lại cùng nhau khảo sát Kinh Thánh, thì Đức Chúa Trời đã được tôn vinh. Nhưng tinh thần định kiến đã được mang đến cuộc nhóm họp ấy đã khép lại cánh cửa trước những phước lành dồi dào nhất của Đức Chúa Trời, và những người có tinh thần ấy sẽ không ở trong vị thế thuận lợi để thấy ánh sáng cho đến khi họ ăn năn trước mặt Đức Chúa Trời và phần nào nhận biết họ đã gần đến mức nào với việc xúc phạm Đức Thánh Linh và có một linh khác." Các Tài liệu 1888, 832.

Sau năm 1888, Bà White "run sợ cho tương lai của" Hội thánh và công việc của Đức Chúa Trời. Bà thấy rằng cuộc họp ấy sẽ dẫn đến một cuộc chiến thuộc linh kéo dài giữa những người lãnh đạo của Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê, và cuộc tranh luận về "the daily" là bằng chứng rằng những lời dự đoán của bà đã được ứng nghiệm ngay trên chính thế hệ đó. Rồi một cuộc chiến đã được tiến hành bởi những người không "chịu thuận theo những bằng chứng Đức Chúa Trời đã ban" để xác nhận "sứ điệp và các sứ giả do trời sai đến", và những người ấy đã gây chiến chống lại "Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời." Thế hệ thứ hai đã chứng kiến nhà xuất bản và đường đường bị thiêu rụi hoàn toàn bởi ngọn lửa phán xét của Đức Chúa Trời.

Hôm nay tôi nhận được thư từ Trưởng lão Daniells về việc tòa soạn Review bị hỏa hoạn thiêu hủy. Tôi cảm thấy rất buồn khi nghĩ đến tổn thất lớn cho công cuộc. Tôi biết đây hẳn là thời điểm vô cùng thử thách đối với các anh em phụ trách công việc và đối với các nhân viên của tòa soạn. Tôi cùng chịu khổ với mọi người đang chịu khổ. Nhưng tôi không ngạc nhiên trước tin buồn này, vì trong những khái tượng ban đêm tôi đã thấy một thiên sứ đứng với một thanh gươm tựa như lửa giương ra trên Battle Creek. Có lần, vào ban ngày, khi cây bút còn ở trong tay tôi, tôi bỗng mất ý thức, và dường như thanh gươm lửa ấy quay trước hết theo hướng này rồi lại theo hướng khác. Tai họa dường như nối tiếp tai họa, vì Đức Chúa Trời bị xúc phạm bởi những mưu toan của con người nhằm tôn cao và làm vinh hiển chính mình.

Sáng nay, tôi được thôi thúc cầu nguyện tha thiết xin Chúa dẫn dắt tất cả những ai có liên hệ với văn phòng Review and Herald thực hiện việc tra xét siêng năng, để họ thấy mình đã xem nhẹ nhiều sứ điệp Đức Chúa Trời đã ban ở những phương diện nào.

Một thời gian trước, các anh em tại văn phòng Review đã hỏi ý kiến tôi về việc xây dựng thêm một tòa nhà. Khi ấy tôi nói rằng nếu những người ủng hộ việc thêm một tòa nhà cho văn phòng Review and Herald có tương lai được vạch ra trước mắt họ, nếu họ có thể thấy điều gì sẽ xảy ra tại Battle Creek, họ sẽ không còn băn khoăn về việc dựng thêm một tòa nhà ở đó. Đức Chúa Trời phán: 'Lời Ta đã bị khinh dể; và Ta sẽ lật đổ và đảo lộn.'

Tại Đại Hội đồng được tổ chức tại Battle Creek vào năm 1901, Chúa đã ban cho dân Ngài bằng chứng rằng Ngài đang kêu gọi sự cải cách. Lương tâm bị cáo trách, và lòng người được cảm động; nhưng công việc vẫn chưa được làm cách triệt để. Nếu những tấm lòng cứng cỏi khi ấy đã tan vỡ trong sự ăn năn trước mặt Đức Chúa Trời, hẳn đã có thể thấy một trong những sự tỏ bày vĩ đại nhất về quyền năng của Đức Chúa Trời từng được nhìn thấy. Nhưng Đức Chúa Trời đã không được tôn vinh. Những chứng ngôn của Thánh Linh Ngài đã không được lưu tâm. Người ta đã không tách mình khỏi những thực hành trái ngược rõ rệt với các nguyên tắc của lẽ thật và sự công chính, những nguyên tắc vốn phải luôn được duy trì trong công việc của Chúa.

Những sứ điệp gửi cho hội thánh Ê-phê-sô và hội thánh ở Sạt-đi đã nhiều lần được Đấng ban cho tôi sự chỉ dạy cho dân Ngài lặp lại cho tôi. “Hãy viết cho thiên sứ của hội thánh Ê-phê-sô: Đây là lời phán của Đấng cầm bảy ngôi sao trong tay hữu Ngài, Đấng đi lại giữa bảy chân đèn bằng vàng: Ta biết các việc làm của ngươi, lao nhọc của ngươi, và sự nhẫn nại của ngươi, và biết ngươi không thể dung chịu những kẻ ác; ngươi đã thử những kẻ tự xưng là sứ đồ mà không phải, và đã thấy họ là kẻ dối trá; ngươi đã chịu đựng, đã nhẫn nại, vì danh Ta mà đã lao nhọc, và chẳng mệt mỏi. Dầu vậy Ta có điều này trách ngươi: ngươi đã bỏ tình yêu ban đầu. Vậy hãy nhớ lại ngươi đã sa ngã từ đâu, hãy ăn năn, và làm lại những việc ban đầu; bằng không, Ta sẽ mau đến cùng ngươi và dời chân đèn của ngươi khỏi chỗ của nó, nếu ngươi không ăn năn.” Khải Huyền 2:1-5.

'Hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh tại Sardis: Đây là lời của Đấng có bảy Thần của Đức Chúa Trời và bảy ngôi sao: Ta biết các việc của ngươi, rằng ngươi có tiếng là sống, nhưng ngươi là chết. Hãy tỉnh thức và củng cố những gì còn lại, đang sắp chết; vì Ta chưa thấy các việc của ngươi trọn vẹn trước mặt Đức Chúa Trời. Vậy hãy nhớ lại cách ngươi đã nhận lãnh và đã nghe, hãy giữ lấy và ăn năn. Vậy nếu ngươi không tỉnh thức, Ta sẽ đến như kẻ trộm, và ngươi sẽ không biết giờ nào Ta sẽ đến trên ngươi.' Khải Huyền 3:1-3.

Chúng ta đang chứng kiến những lời cảnh báo này được ứng nghiệm. Chưa bao giờ Kinh Thánh được ứng nghiệm chính xác như những điều này.

Con người có thể dựng nên những tòa nhà chống cháy được xây dựng cẩn trọng nhất, nhưng chỉ một cái chạm của bàn tay Đức Chúa Trời, một tia lửa từ trời, sẽ quét sạch mọi nơi nương náu.

“Có người hỏi tôi liệu tôi có lời khuyên nào không. Tôi đã đưa ra những lời khuyên mà Đức Chúa Trời đã ban cho tôi, với hy vọng ngăn chặn sự giáng xuống của thanh gươm lửa đang treo lơ lửng trên Battle Creek. Giờ đây điều tôi lo sợ đã đến—tin về việc tòa nhà Review and Herald bị thiêu rụi. Khi tin này đến, tôi không ngạc nhiên, và tôi không có lời nào để nói. Những lời cảnh cáo mà tôi thỉnh thoảng đã nêu ra chẳng có tác dụng gì ngoài việc làm cứng lòng những người đã nghe, và bây giờ tôi chỉ có thể nói: Tôi rất tiếc, vô cùng tiếc, rằng đòn giáng này buộc phải đến. Ánh sáng đã được ban cho đủ rồi. Nếu điều ấy được làm theo, thì sẽ không cần thêm ánh sáng nữa.” Lời chứng, tập 8, 97-99.

Thế hệ thứ hai của phong trào Cơ Đốc Phục Lâm không phải là một thắng lợi, và trong sự ứng nghiệm của Ê-xê-chi-ên đoạn tám, sự bội nghịch chỉ tiếp tục leo thang.

Qua các sứ điệp bằng văn bản và qua lửa, Chúa đã tuyên bố rằng Ngài muốn dân Ngài rời khỏi Battle Creek. Cầu xin Đức Chúa Trời giúp chúng ta lắng nghe tiếng Ngài. Điều đó chẳng có ý nghĩa gì đối với chúng ta sao khi hai cơ sở lớn của chúng ta ở Battle Creek đã bị lửa thiêu rụi? Bạn có thể nói, 'Nhưng Viện Điều dưỡng mới có rất nhiều bệnh nhân.' Đúng; nhưng dầu cho ở đó có hàng nghìn bệnh nhân đi nữa, thì điều này cũng không phải là lý lẽ ủng hộ việc dân chúng ta xây nhà ở Battle Creek và định cư tại đó.

"Sự cảm dỗ đang gia tăng. Con người đang khước từ ánh sáng mà Đức Chúa Trời đã gửi trong các Lời chứng của Thánh Linh Ngài, và họ đang chọn những điều do chính họ bày đặt và những kế hoạch của riêng họ. Liệu con người có tiếp tục tự tách mình khỏi Đức Chúa Trời?"

Chẳng lẽ Ngài phải bày tỏ sự không hài lòng của Ngài theo một cách còn rõ rệt hơn nữa so với những gì Ngài đã làm rồi sao?" Pamphlets, SpTB06, 45.

Con người “chọn theo mưu kế riêng và kế hoạch riêng của mình,” như được thể hiện bởi bảy mươi trưởng lão trong các buổi ảnh tượng ở chương tám sách Ezekiel, những người đã tuyên bố: “Chúa không thấy chúng ta.” Chúa đã dấy lên một nữ tiên tri và ban cho bà những “khải tượng mở” trong đúng bốn mươi năm, cho đến năm 1884. Ngài đã đặt ấn chứng của Ngài trên ân tứ này, vì Ngài đã ban nó và cũng kết thúc nó tại một thành phố tên là Portland, và Ngài đã ban nó trong bốn mươi năm. Ngay trước khi các “khải tượng mở” chấm dứt, các bậc lão thành bắt đầu làm suy yếu thẩm quyền của Kinh Thánh và Thần Linh của Lời Tiên Tri vào các năm 1881 và 1882. Các “khải tượng mở” sau đó chấm dứt vào năm 1884, và bốn năm sau, cuộc nổi loạn của Korah, Dathan và Abiram được lập lại tại Đại Hội Đồng năm 1888.

Cuộc phản loạn năm 1888 đã làm leo thang tình trạng phản loạn, khiến lịch sử của phong trào Phục Lâm Laodicea chứng kiến sự can thiệp trực tiếp của Đức Chúa Trời khi Ngài thiêu rụi công tác xuất bản và công tác y tế. Tuy nhiên, những sự phán xét trực tiếp đó vẫn không ngăn được cuộc phản loạn đang diễn ra. Năm 1919, một Hội nghị Kinh Thánh được tổ chức; tại đó, một trong những kẻ nổi loạn chủ chốt thuộc thế hệ thứ hai, William Warren Prescott, nhà thần học được đào tạo trong các trường đại học của phái Tin Lành bội đạo, là người lãnh đạo chính thúc đẩy quan điểm của Sa-tan cho rằng “the daily” tượng trưng cho chức vụ trong đền thánh của Đấng Christ, và ông đã trình bày một loạt bài thuyết trình.

Lịch sử ghi nhận rằng, tại hội nghị Kinh Thánh năm 1919 ấy, Prescott đã trình bày một phúc âm bao gồm việc loại bỏ mọi tín điều thuộc sứ điệp tiên tri của phong trào Millerite. Ông thậm chí đã tìm cách loại bỏ hai nghìn ba trăm ngày, nhưng không thể thực hiện được. Thế nhưng ông đã trình bày một phúc âm hoàn toàn thiếu vắng các hiểu biết tiên tri của phong trào Millerite. Phúc âm của ông bị bác bỏ tại cuộc họp, nhưng những nhà lãnh đạo mù lòa ấy vẫn quyết định lấy loạt bài thuyết trình của ông và biên soạn thành một cuốn sách nhan đề “Giáo lý của Đấng Christ”. Cuốn sách đó trở thành biểu tượng cho sự xuất hiện của thế hệ thứ ba của Phục Lâm mang tính Laodicea.

Cuốn sách này trình bày một tin lành khác với tin lành Millerite của Ha-ba-cúc chương hai, và Phao-lô cho chúng ta biết rằng một tin lành khác thì không phải là tin lành chút nào.

Tôi lấy làm lạ vì anh em lại sớm lìa bỏ Đấng đã gọi anh em trong ân điển của Đấng Christ để theo một Tin Lành khác; mà thật chẳng có Tin Lành nào khác đâu; chỉ có mấy kẻ làm rối anh em và muốn xuyên tạc Tin Lành của Đấng Christ. Dầu là chúng tôi, hay một thiên sứ từ trời, mà rao giảng cho anh em một Tin Lành khác với Tin Lành chúng tôi đã giảng cho anh em, thì người ấy đáng bị rủa sả. Như chúng tôi đã nói trước, nay tôi lại nói lần nữa: Nếu ai rao giảng cho anh em một Tin Lành khác với Tin Lành anh em đã nhận, thì người ấy đáng bị rủa sả.
Ga-la-ti 1:6-9.

Thế hệ thứ ba của Cơ Đốc Phục Lâm được thể hiện qua “điều góm ghiếc” thứ ba trong sách Ê-xê-chi-ên, nơi những người phụ nữ khóc than cho Tammuz. Tammuz là một vị thần Lưỡng Hà gắn với sự sinh sản và các chu kỳ của thảm thực vật. Tammuz đôi khi được mô tả như một người chăn chiên hoặc một chàng trai trẻ, gắn liền với sự thay đổi các mùa và sự sinh trưởng của cây

trông. Cái chết của Tammuz và sự phục sinh sau đó gắn liền với lịch nông nghiệp. Theo thần thoại, Tammuz sẽ chết hoặc biến mất trong những tháng mùa hè, điều này được xem như biểu tượng cho sự héo úa của thảm thực vật trong mùa nóng, khô. Việc khóc than cho Tammuz là một nghi lễ tang chế, bao gồm việc than khóc cho cái chết hoặc sự biến mất của Tammuz trong những tháng mùa hè, sau đó là vui mừng trước sự phục sinh của ông, điều này tượng trưng cho sự tái sinh của thảm thực vật và đời sống nông nghiệp.

Việc than khóc Tammuz tượng trưng cho một sứ điệp mưa muôn giả mạo, điều mà phúc âm của W. W. Prescott đã thể hiện. Việc loại bỏ nền tảng tiên tri, vốn khởi đầu từ cuộc phản nghịch năm 1863, đã đạt đến một điểm vào năm 1919, khi Phục Lâm La-ô-đi-xê cho phép phúc âm giả được thiết lập. Phúc âm giả đó hoàn toàn dựa trên phương pháp luận của Tin Lành bội đạo. Kiến trúc sư ban đầu của nó là W. W. Prescott, và cũng như William Miller, phúc âm của cả hai người đều dựa trên sự hiểu biết nền tảng của họ về "the daily" trong sách Đa-ni-ên. Cả hai phúc âm đều được thể hiện trong phân đoạn ở 2 Tê-sa-lô-ni-ca, nơi Miller lần đầu khám phá rằng "the daily" tượng trưng cho ngoại giáo. Trong phân đoạn đó có một nhóm do Miller đại diện, những người chấp nhận lẽ thật do Phao-lô trình bày, và một nhóm khác không có lòng yêu mến lẽ thật.

Trong những ngày sau rốt, một nhóm, được Miller đại diện, "nhận ra" và tiếp nhận mưa cuối mùa, còn một nhóm khác, được Prescott đại diện, thì tiếp nhận sự lừa dối mạnh mẽ. Sự lừa dối mạnh mẽ mà họ tiếp nhận dựa trên một Tin Lành giả, vốn chẳng phải là Tin Lành chút nào, và nó nhận diện một sứ điệp giả về mưa cuối mùa. Vì vậy, sự gớm ghiếc thứ ba trong Ê-xê-chi-ên là những người phụ nữ (các hội thánh của Cơ Đốc Phục Lâm Lao-đi-xê), khóc thương Tammuz. Những giọt lệ mùa hạ của họ (mưa) là để sinh ra bông trái của mùa gặt.

Sự phân biệt giữa hai loại sứ điệp về mưa cuối mùa xuất hiện xuyên suốt Kinh Thánh và Thần Linh của Lời Tiên Tri. Kinh Thánh nhiều lần chỉ ra rằng mưa bị cầm giữ khỏi một dân không vâng phục.

Người ta nói: Nếu một người rẫy vợ mình, và nàng rời bỏ người ấy, trở thành vợ của người khác, thì người ấy còn trở lại với nàng nữa chẳng? Há chẳng phải xứ ấy sẽ bị ô uế nặng nề sao? Nhưng người đã làm điếm với nhiều tình nhân; dầu vậy, hãy trở về với ta, Chúa phán. Hãy ngược mắt lên những nơi cao, và xem có chỗ nào người chưa bị nằm cùng chẳng. Bên đường người ngồi đợi họ, như người Ả Rập trong hoang mạc; và người đã làm ô uế xứ sở bởi sự dâm loạn và gian ác của người. Vì vậy, các cơn mưa rào đã bị ngăn lại, và chẳng có mưa cuối mùa; còn người mang trán gái điếm, không chịu biết hổ thẹn. Giê-rê-mi 3:1-3.

Chủ nghĩa Phục Lâm La-ô-đi-xê bắt đầu phạm tội tà dâm vào năm 1863, và kể từ đó mưa đã bị cầm giữ. Họ từ chối hổ thẹn về sự phản nghịch của mình, và sự thiếu khiêm nhường ấy sinh ra trán của dâm phụ, còn dâm phụ trong lời tiên tri Kinh Thánh chính là giáo hoàng quyền. Thế hệ thứ ba là nơi hoàn tất công việc cuối cùng của sự chuẩn bị để cúi mình trước đầu của dâm phụ Rô-ma. Sự chuẩn bị cho thế hệ thứ tư được hoàn tất trong thế hệ thứ ba, bằng một sứ điệp giả mạo về mưa cuối mùa. Các cuộc phản nghịch năm 1863, 1888 và 1919 được liên kết với ngày 11 tháng 9 năm 2001; vì khi các tòa nhà của Thành phố New York sụp đổ, thiên sứ quyền năng trong Khải Huyền đoạn mười tám đã giáng xuống và mưa cuối mùa chân thật bắt đầu.

“Mưa cuối mùa sẽ đổ xuống trên dân sự của Đức Chúa Trời. Một thiên sứ quyền năng sẽ từ trời giáng xuống, và cả trái đất sẽ được chiếu sáng bởi vinh quang của thiên sứ ấy.” Review and Herald, ngày 21 tháng 4 năm 1891.

Khi mưa cuối mùa bắt đầu, các bậc lão thành của Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê đã không nhận ra đó là mưa cuối mùa, vì họ đã bị thắm nhuần một sứ điệp mưa cuối mùa giả, được Ê-xê-chi-ên tượng trưng bằng hình ảnh những phụ nữ than khóc Tammuz, và về mặt áp dụng thì đó là một sứ điệp về bình an và yên ổn.

"Chỉ những người sống theo ánh sáng mà họ có mới nhận được ánh sáng lớn hơn. Nếu chúng ta không hằng ngày tiến bộ trong việc thể hiện các đức hạnh Cơ Đốc tích cực, chúng ta sẽ không nhận ra các sự bày tỏ của Đức Thánh Linh trong cơn mưa muộn. Nó có thể đang đổ xuống trên những tấm lòng xung quanh chúng ta, nhưng chúng ta sẽ không nhận ra hoặc đón nhận nó." Chúng Ngôn cho Các Mục Sư, 507.

Những người canh giữ dân chúng đã không thể nhận ra sự xuất hiện của mưa cuối mùa, vì phúc âm giả về mưa cuối mùa giả của họ đã phủ nhận khả năng có bất kỳ sự bày tỏ nào của quyền năng Đức Chúa Trời như đã từng có trong các thời đại trước kia.

Sẽ có trong các hội thánh một sự bày tỏ lạ lùng về quyền năng của Đức Chúa Trời, nhưng điều đó sẽ không tác động đến những người chưa hạ mình trước Chúa và chưa mở cửa lòng bằng sự xưng tội và ăn năn. Trong sự bày tỏ của quyền năng ấy, quyền năng chiếu sáng khắp đất bằng vinh hiển của Đức Chúa Trời, họ sẽ chỉ thấy điều gì đó mà trong sự mù lòa họ cho là nguy hiểm, điều gì đó sẽ khơi dậy nỗi sợ hãi của họ, và họ sẽ tự gồng mình để chống lại. Vì Chúa không hành động theo ý nghĩ và mong đợi của họ, họ sẽ chống đối công việc ấy. ‘Tại sao,’ họ nói, ‘chúng ta lại không biết Thánh Linh của Đức Chúa Trời, khi chúng ta đã làm công việc này bao nhiêu năm?’ — Bởi vì họ đã không đáp lại những lời cảnh báo, những lời nài xin trong các sứ điệp của Đức Chúa Trời, nhưng cứ khẳng khẳng nói, ‘Tôi giàu có, đã nên giàu, và chẳng cần gì cả.’ Tài năng, kinh nghiệm lâu năm sẽ không khiến con người trở nên kênh dẫn ánh sáng, trừ khi họ đặt mình dưới những tia sáng rực rỡ của Mặt Trời Công Chính, và được kêu gọi, được chọn lựa, và được chuẩn bị bởi ơn ban của Đức Thánh Linh. Khi những người lo liệu những việc thánh hạ mình dưới cánh tay quyền năng của Đức Chúa Trời, Chúa sẽ nâng họ lên. Ngài sẽ khiến họ trở thành những người có khả năng phân định — những người giàu ân điển của Thánh Linh Ngài. Những nét tính cách mạnh mẽ, ích kỷ của họ, sự bướng bỉnh của họ, sẽ được thấy rõ trong ánh sáng tỏa ra từ Ánh Sáng của thể gian. ‘Ta sẽ đến cùng người mau chóng, và sẽ dời chân đèn của người khỏi chỗ nó, nếu người chẳng ăn năn.’ Nếu bạn tìm kiếm Chúa hết lòng, bạn sẽ tìm thấy Ngài. Review and Herald, ngày 23 tháng 12 năm 1890.

Các trưởng lão trong Ê-xê-chi-ên đoạn tám đã chấp nhận một Tin Lành về bình an và an ninh vào năm 1919, và khi ngày 11 tháng 9 năm 2001 đến, bông trái của sự phản loạn ngày càng leo thang ấy đã bộc lộ qua việc họ không thể nhận ra sự đến của mưa cuối mùa. Trong lịch sử bắt đầu từ thời kỳ cuối cùng vào năm 1989, Đức Chúa Trời đã lặp lại phong trào Miller đúng từng chi tiết. Miller là biểu tượng của Ê-li, và Ê-li đã nghiêm khắc nói với A-háp rằng sẽ không có mưa, trừ phi có lời của Ê-li.

Chúng tôi sẽ tiếp tục bàn về thể hệ thứ ba của phong trào Cơ Đốc Phục Lâm trong bài viết tiếp theo.

Hạng người không đau buồn về sự sa sút thuộc linh của chính mình, cũng không than khóc vì tội lỗi của người khác, sẽ không có ân của Đức Chúa Trời. Chúa truyền lệnh cho các sứ giả của Ngài, những người cầm vũ khí giết chóc trong tay: 'Hãy theo sau người ấy đi khắp thành, và đánh; chớ để mắt người dung tha, cũng chớ thương xót; hãy giết sạch cả già lẫn trẻ, cả gái đồng trinh, trẻ nhỏ và đàn bà; nhưng chớ đến gần bất cứ ai trên người có dấu; và hãy bắt đầu tại Thánh điện của Ta. Bấy giờ họ bắt đầu từ những người già cả ở trước nhà.'

Ở đây chúng ta thấy rằng hội thánh—đền thánh của Chúa—là đối tượng đầu tiên phải chịu đòn giáng của cơn thịnh nộ Đức Chúa Trời. Những người lão thành, những kẻ được Đức Chúa Trời ban cho ánh sáng lớn lao và đã đứng làm người canh giữ các lợi ích thuộc linh của dân sự, đã phản bội sự tín nhiệm. Họ đã cho rằng chúng ta không cần trông đợi các phép lạ và sự bày tỏ rõ rệt quyền năng của Đức Chúa Trời như thuở xưa. Thời thế đã thay đổi. Những lời ấy cũng có sự vô tín của họ, và họ nói: Chúa sẽ chẳng làm điều lành, cũng chẳng làm điều dữ. Ngài quá nhân từ để thăm viếng dân Ngài bằng sự đoán phạt. Vậy nên “Bình an và yên ổn” là tiếng kêu của những người sẽ không bao giờ còn cất tiếng như kèn để chỉ cho dân Đức Chúa Trời biết các sự vi phạm của họ và cho nhà Gia-cóp biết các tội lỗi của họ. Những con chó câm không chịu sửa ấy chính là những kẻ phải chịu sự báo thù công bình của Đức Chúa Trời bị xúc phạm. Đàn ông, thiếu nữ, và các trẻ nhỏ đều cùng nhau bị tiêu diệt.

Những điều ghê tởm vì đó những người trung tín thở than và khóc lóc chỉ là những gì mắt phàm có thể nhận thấy, nhưng những tội lỗi trầm trọng nhất—những tội khơi dậy sự ghen tương của Đức Chúa Trời tinh sạch và thánh khiết—thì vẫn chưa được bày tỏ. Đáng dò xét lòng vĩ đại biết mọi tội lỗi mà những kẻ làm ác đã phạm trong chỗ kín giấu. Những kẻ này dần dần cảm thấy an toàn trong sự dối trá của mình và, vì sự nhịn nhục lâu dài của Ngài, nói rằng Chúa chẳng thấy, rồi hành động như thể Ngài đã bỏ mặc thế gian. Nhưng Ngài sẽ phát hiện sự giả hình của họ và sẽ bày tỏ trước người khác những tội mà họ đã hết sức cẩn thận che giấu.

Không có sự vượt trội về địa vị, phẩm giá hay khôn ngoan thế gian, cũng không có địa vị trong chức vụ thánh nào, có thể giữ cho con người khỏi hy sinh nguyên tắc khi họ bị phó mặc cho lòng dối trá của chính mình. Những người từng được xem là xứng đáng và công chính lại tỏ ra là những kẻ cầm đầu trong sự bội đạo, và là điển hình về thái độ dửng dưng cũng như về sự lạm dụng lòng thương xót của Đức Chúa Trời. Con đường gian ác của họ Ngài sẽ không dung thứ nữa; trong cơn thịnh nộ, Ngài xử trị họ chẳng chút xót thương.

"Chúa chỉ miễn cưỡng rút lại sự hiện diện của Ngài khỏi những người đã được ban phước với ánh sáng lớn lao và đã cảm nhận quyền năng của Lời khi phục vụ người khác. Họ đã từng là những đấng tột trung tín của Ngài, được đặc ân với sự hiện diện và sự hướng dẫn của Ngài; nhưng họ đã lia bỏ Ngài và dẫn dắt người khác vào sai lầm, vì thế họ chịu sự bất bình của Đức Chúa Trời." Chứng Ngôn, tập 5, 211, 212.